

Số: 49/2012/ CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

*V/v Kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho DN
Chế biến Thủy sản trong việc thực hiện các
qui định về quản lý môi trường*

**Kính gửi: - Bộ trưởng Bộ Tài nguyên & Môi trường
- Tổng Cục trưởng Tổng Cục Môi trường**

Ngành công nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, hàng năm đóng góp rất lớn vào kim ngạch xuất khẩu cả nước. Năm 2011, xuất khẩu thủy sản đã đạt **6,118 tỷ USD**. Các doanh nghiệp ngành thủy sản đang nỗ lực vượt mọi khó khăn để đạt mục tiêu 6,5 tỷ USD năm 2012, vươn tới 10 tỷ USD vào năm 2020, bằng phát huy lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Năm 2012 là một năm cực kỳ khó khăn đối với các DN thủy sản khi vốn bị thất chặt, hàng loạt chi phí đầu vào đều tiếp tục tăng từ 10-35% so với năm 2011 (điện, nước, lương, nguyên liệu thủy sản, chi phí kiểm nghiệm, xăng dầu, bao bì do áp thuế BVMT,...), nay lại thêm khó khăn trong việc thực hiện các qui định về quản lý môi trường làm cho các DN lại càng khó khăn hơn do việc tăng chi phí xử lý nước thải

Ngày 15/8/2011, Văn phòng Hiệp hội đã gặp và trao đổi trực tiếp với đại diện của Phòng Quan trắc và Khắc phục sự cố Môi trường (Cục Kiểm soát Ô nhiễm thuộc Tổng Cục Môi trường) về các góp ý cho Dự thảo thay thế QCVN 24:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp và một số vướng mắc của các DN thủy sản trong thực thi áp dụng các QCVN về nước thải trong thực tế, trên cơ sở văn bản góp ý của VASEP gửi Tổng Cục Môi trường: i) *Góp ý chi tiết Dự thảo thay thế QCVN 24:2011/BTNMT* (xin xem Công văn 112/2011/CV-VASEP, ngày 1/8/2011 của VASEP gửi kèm theo); ii) *Kiến nghị tháo gỡ khó khăn cho DN thủy sản* (xin xem Công văn 40/2011/VASEP-VPĐD, ngày 19/9/2011 gửi kèm theo).

Tiếp đó, để nắm bắt cụ thể các vướng mắc và kiến nghị của các DN chế biến thủy sản đang gặp phải trong việc thực thi áp dụng các QCVN về nước thải trong thực tế, Hiệp hội CB & XK Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã phối hợp với Cục Kiểm soát Ô nhiễm tổ chức Đoàn công tác đi khảo sát tình hình thực tế tại các DN và cơ quan quản lý địa phương ở 2 tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu và TP. HCM, từ ngày 29/9 – 1/10/2011.

Tuy nhiên, QCVN 40:2011/BTNMT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (ban hành theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ TNMT) thay thế QCVN 24:2009/BTNMT đã không xem xét đến thực tế hết sức khách quan và đặc thù của ngành chế biến thủy sản nên đang là khó khăn lớn đối với các DN thủy sản. Cụ thể như sau:

1. Các nhà máy chế biến thủy hải sản, sản xuất & kinh doanh cùng một ngành nghề nhưng lại phải áp dụng đến 2 quy chuẩn khác nhau:

- Nếu nhà máy nằm ngoài các khu công nghiệp (KCN) thì áp dụng theo quy chuẩn QCVN 11:2008/BTNMT, chỉ phải đóng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.
- Nếu nhà máy nằm trong KCN thì áp dụng theo quy chuẩn QCVN 24:2009/BTNMT (nay là QCVN 40:2011/BTNMT) theo yêu cầu của Ban Quản lý KCN với các thông số cho phép với mức C thấp hơn so với mức C trong QCVN 11:2008/BTNMT, phải nộp phạt khi vượt mức qui định (VD: tại KCN Đông Xuyên – Vũng Tàu phải đóng 0,921 USD/m³ nước thải khi có 1 chỉ tiêu duy nhất vượt mức qui định là tổng Phospho).
- Trong khi đó, ngành chế biến thủy sản được xác định là ngành đặc thù và được áp dụng quy chế đặc thù QCVN 11:2008/BTNMT. Đây chính là sự bất hợp lý, không chỉ làm phát sinh nhiều chi phí trong xử lý nước thải mà còn khiến hầu hết các DN đã tuân thủ quy hoạch của Nhà nước để vào KCN có kiến nghị liên tiếp trong thời gian qua.

2. Khó khăn, bất cập trong cách hiểu, cách quản lý và áp dụng quy chuẩn QCVN 11:2008/BTNMT: Trong QCVN 11:2008/BTNMT mục 2.2 quy định: “Ngoài 9 thông số quy định tại Bảng 1, tùy theo yêu cầu và mục đích kiểm soát ô nhiễm, giá trị C của các thông số ô nhiễm khác áp dụng theo quy định tại cột A hoặc cột B của bảng 1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5945:2005 - Chất lượng nước - Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải”. Điều này là cơ sở gây ra khó khăn, bất cập và vận dụng áp đặt ở các địa phương và KCN khi khiến cho các DN trong ngành ”đặc thù” nhưng không được hưởng đầy đủ theo ”đặc thù”, đặc biệt là với chỉ tiêu phospho. Do yếu tố công nghệ chế biến có được phép sử dụng các hợp chất phosphat và non-phosphat để tạo cơ chế giữ nước cho sản phẩm, chưa kể tỷ lệ chất ”hữu cơ” (từ cơ thịt SP thủy sản) cao trong nước thải, đã khiến hàm lượng phospho hữu cơ cao khiến nhiều DN thủy sản bị phạt về việc vi phạm chỉ tiêu này theo mức của QCVN 40:2011 (trước đây là QCVN 24:2009).

3. Một số chỉ số qui định trong QCVN 40:2011/BTNMT và QCVN 11:2008/BTNMT có giá trị quá thấp so với mức quy định của các nước và đặc biệt khó thực hiện đối với ngành chế biến thủy sản.

- Hàm lượng Phospho trong nước thải sau chế biến thủy sản thường vượt 3 lần so với mức tiêu chuẩn (riêng các chỉ tiêu như Độ màu, COD, Nitơ, Coliform đều đạt tiêu chuẩn). Hàm lượng tổng Phospho trong nước thải rất cao, như phân tích ở trên, đây chính là vấn đề chung của ngành thủy sản và cũng là 1 trong những cơ sở quan trọng để có QCVN đặc thù phù hợp với ngành. Tuy nhiên, trong QCVN 40:2011/BTNMT đã quy định khá thấp (chỉ 6mg/l ở cột B) mà theo các DN thì dù có đầu tư hệ thống xử lý nước thải đến cỡ nào thì cũng khó đáp ứng được. Nhiều KCN/địa phương vận dụng mục 2.2 của QCVN 11:2008 để áp kiểm chỉ tiêu này và sau đó là phạt theo quy định gây hoang mang cho các DN thủy sản.
- Một số chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn tiếp nhận của KCN (chỉ tiêu COD, BOD₅ và Amoni N-NH₃), việc này sẽ gây khó khăn cho DN trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn về xả nước thải qua nơi tiếp nhận của KCN.

4. Phí và cách tính phí xử lý nước thải không giống nhau giữa các KCN, mặc dù đặc tính nước thải giống nhau:

- Trong các KCN, DN phải đóng rất nhiều loại phí với chi phí không hề thấp như: phí bảo vệ môi trường, phí dịch vụ, phí xả thải, phí nước sạch, phí vận hành điện....

- Tại điều 52 Nghị định số 88/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ do Thủ tướng phê duyệt về thoát nước khu đô thị và KCN có quy định cách xác định hàm lượng chất gây ô nhiễm thu phí dựa trên thông số COD. Nhưng trong thực tế, có một số KCN tính phí dựa trên chỉ số ô nhiễm COD như KCN An Nghiệp (Sóc Trăng) và 1 số KCN khác không áp dụng Nghị định 88/NĐ-CP như KCN Hiệp Phước (TP. Hồ Chí Minh).
- Hiện tại chưa có mức giá trần hợp lý để tính chi phí xử lý nước thải đối với các KCN, mà mức giá được tính tùy theo quy định của từng tỉnh. Vì vậy, không có sự đồng bộ, thống nhất về mức giá xử lý nước thải ở các KCN, chi phí phải trả của Doanh nghiệp có sự chênh lệch giữa các KCN, tạo ra sự cạnh tranh không công bằng giữa các nhà máy chế biến thủy sản nằm trong các KCN khác nhau..

5. Công tác quản lý về xử lý chất thải rắn và hóa chất độc hại cũng gặp nhiều khó khăn, bất cập:

- Đối với các chất thải rắn và các hoá chất độc hại (bóng đèn, dầu nhớt...), theo quy định các DN không được phép xả ra môi trường mà phải đưa đi xử lý tại cơ sở xử lý chất thải được phê duyệt và có giấy phép hoạt động, nhưng các cơ sở xử lý chất thải theo yêu cầu tại nhiều địa phương vẫn còn thiếu hoặc không có (trừ 1 số Doanh nghiệp được KCN quản lý và xử lý với chi phí rẻ hơn). Do vậy, có nhiều DN đang phải tích trữ trong kho các chất thải và hoá chất với số lượng ngày càng nhiều mà chưa có biện pháp xử lý.
- Tổng cục Môi trường vẫn chưa ban hành danh mục các công ty tư vấn và chưa quy định trách nhiệm cho các công ty tư vấn về việc xử lý nước thải ra môi trường. Doanh nghiệp chưa nhận được sự hướng dẫn và tư vấn khoa học để xây dựng các hệ thống xử lý nước thải đảm bảo chất lượng. Doanh nghiệp phải tự tìm hiểu để xây dựng hệ thống xử lý nước thải nên có một số vướng mắc chưa được giải quyết: Một số nhà thầu xây dựng hệ thống xử lý nước thải không đạt trình độ kỹ thuật vẫn được cấp phép hoạt động dẫn đến hệ thống dễ bị mắc lỗi khi vận hành, không xử lý được nước thải đảm bảo môi trường...làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của doanh nghiệp và ảnh hưởng đến môi trường bên ngoài.
- Hiện nay vẫn chưa có quy định chính thức xác định bùn thải của loại hình chế biến thủy sản. Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải của các DN chế biến thủy sản không phải là bùn thải nguy hại. Do nguồn nguyên liệu của các doanh nghiệp chế biến hải sản là cá biển, tôm và các loại thủy sản khác nên thành phần hữu cơ chiếm đa số. Vì vậy, bùn thải từ hệ thống xử lý là các chất hữu cơ tạp dư không có chứa nhiều kim loại nặng theo QCVN 07:2009/BTNMT và thông tư số 12:2011/BTNMT mới được ban hành quy định, vì vậy doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn khi xử lý.

Căn cứ những vướng mắc trên, Hiệp hội VASEP và cộng đồng DN thủy sản kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét và chỉ đạo việc sửa đổi một số quy định về xử lý chất thải, nước thải tại 1 số văn bản: QCVN 11:2008/BTNMT; QCVN 40:2011/BTNMT ... để tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn cho các DN thủy sản, cụ thể:

1. Các nhà máy chế biến thủy hải sản nằm trong KCN được phép áp dụng & thực hiện theo quy chuẩn QCVN 11:2008/BTNMT như các nhà máy nằm ngoài KCN khi bản thân nhà máy đã có hệ thống xử lý nước thải đạt chuẩn theo QCVN 11:2008.

2. Kiến nghị sửa đổi QCVN11:2008 và bỏ câu: “Ngoài 9 thông số quy định tại Bảng 1, tùy theo yêu cầu và mục đích kiểm soát ô nhiễm, giá trị C của các thông số ô nhiễm khác áp dụng theo quy định tại cột A hoặc cột B của bảng 1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5945:2005 - Chất lượng nước - Nước thải công nghiệp - Tiêu chuẩn thải” trong mục 2.2 của quy chuẩn QCVN 11:2008/BTNMT.
3. Xem xét nâng mức cho phép một số thông số trong quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT ngang bằng với các nước khu vực, đặc biệt chỉ tiêu Phospho, Amoni và một số chỉ tiêu khác như: Chất rắn lơ lửng (TSS), COD, Tổng Nitơ...
4. Có quy định chính thức xác định bùn thải của loại hình chế biến thủy hải sản không phải là bùn thải nguy hại.
5. Xây dựng chỉ tiêu và đánh giá, công bố cho các Doanh nghiệp và cộng đồng biết về các Đơn vị đủ năng lực tư vấn & xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đạt chất lượng.
6. Cho phép các KCN tự quản lý về xử lý chất thải, nước thải vì như vậy sẽ dễ dàng hơn trong khâu quản lý. Khi các nhà máy nằm trong KCN sẽ phải tuân thủ theo quy định của từng KCN, quản lý theo từng ngành nghề như vậy sẽ hiệu quả hơn.
7. Xem xét và có giải pháp để hỗ trợ các Doanh nghiệp thủy sản trong việc giải quyết các chất rắn và các hóa chất độc hại trong trường hợp tại địa phương không có cơ sở xử lý chất thải có giấy phép hoạt động và có đủ năng lực.

Để hỗ trợ DN giảm bớt khó khăn, hạ giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, duy trì hoạt động xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh khó khăn chồng chất như hiện nay, Hiệp hội VASEP kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tổng Cục Môi trường xem xét và chỉ đạo sửa đổi theo các kiến nghị trên của Hiệp hội VASEP và DN thủy sản.

Hiệp hội VASEP rất mong nhận được sự quan tâm và hỗ trợ kịp thời của Bộ trưởng và Quý Tổng Cục.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm;
- Vụ CN nhẹ, Vụ XNK (BCT);
- Cục KSTTHC;
- Cục CBTM NLTS & Nghề muối;
- Chủ tịch HH, PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI

